

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 553 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 7 năm 2022

*V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 395/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Phương A**, sinh năm 1980.

HKTT: Số 19 ngõ 1 phố G (số mới: 774 đường L), phường G, quận B, thành phố H.

Nơi ở: Phòng 404 E7 Tập thể T, phường T, quận B, thành phố H.(Có mặt)

Bị đơn: **Anh Dương Văn C**, sinh năm 1976.

HKTT và nơi ở: Số 19 ngõ 1 phố Giảng Võ (nay là 774 đường La Thành), phường G, quận B, thành phố H. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/ 5 /2022 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Phương A trình bày:

Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ đẻ của chị tại 39 ngõ 189/15/30 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội.

Tháng 10/2017 vợ chồng chị đi thuê nhà ở 312 E1, Thành C.

Tháng 4 năm 2019 thuê nhà tại phòng 404 E7 Tập thể Thành C, phường Thành C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và ở cho đến nay.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cách sống, do kinh tế gia đình khó khăn, anh C ngày càng

lười lao động và thiếu trách nhiệm với gia đình vợ chồng đối xử lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh C chưa bao giờ đánh đập chị, chưa cãi nhau to tiếng bao giờ.

Anh C trước đây lái xe Grap nhưng đã bán xe từ 5/2021, nay anh C làm gì chị không biết vì anh C đi làm không nói cho chị biết.

Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, vợ chồng không ngủ chung với nhau nhưng vẫn ăn chung. Đến 4/2022, chị không nấu ăn cho anh C do anh C nói với chị là anh không ăn.

Chị đã yêu cầu anh C ra khỏi nhà nhưng anh C vẫn ở cùng nhà với chị.

Chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Dương Duy Anh, sinh ngày 23/02/2002 và Dương Duy Bảo sinh ngày 27/4/2008.

Con chung Dương Duy Anh đã trưởng thành đang du học nước ngoài.

Con chung Dương Duy Anh đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Duy Bảo và yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản và nhà ở: Chị và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về C nợ: Chị và anh C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị không có bệnh án về việc con chị bị trầm cảm, chị chỉ đưa con chị đi khám thầy Sơ tâm lý và thấy có vấn đề về tâm lý.

Các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là anh Dương Văn C trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Phương A về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà của bố vợ anh ở An Dương, Tây Hồ, Hà Nội.

Năm 2017 vợ chồng anh đi thuê nhà Phòng 404 E7 Tập thể Thành C, phường Thành C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh ở cùng với mẹ chị Phương A.

Anh chưa bao giờ có lời lẽ xúc phạm chị Phương A, hai bên cũng không ghi ngờ nhau về lòng chung thủy. Chưa bao giờ hai bên cãi nhau, to tiếng với nhau. Anh làm nghề Shipper nên thu nhập không ổn định nhưng anh vẫn quan tâm chăm sóc vợ con chu đáo.

Anh nhận thấy chị Phương A hơi nóng tính, hiếu thắng, không nhận lỗi về mình và luôn cho mình là đúng. Bản thân anh ít nói nên vợ chồng cũng ít khi tâm sự với nhau. Anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng không ngủ cùng nhau, anh vẫn quan tâm đến vợ con. Chị Phương A muốn ly hôn anh nên chị Phương A tìm cách xa lánh, lạnh nhạt với anh. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Phương A.

Trước đây anh là lái xe taxi Grap, anh không có tiền mang về cho vợ con nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt do hai vợ chồng ít nói chuyện với nhau, do kinh tế gia đình khó khăn.

Thời gian gần đây chị Phương A xin ly hôn anh nên anh bất ngờ và do lòng tự ái nên có nói với chị Phương A là không nấu cơm cho anh nữa. Do đó, từ khi chị Phương A xin ly hôn anh thì anh và chị Phương A không ăn cơm cùng nhau, anh và chị Phương A không ngủ cùng nhau vì lý do giận hờn nhau.

Anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị Phương A vẫn còn, cuộc hôn nhân của vợ chồng còn có khả năng đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn, mặt khác con thứ hai của anh có biểu hiện bị trầm cảm nên anh không muốn cháu phải suy nghĩ ảnh hưởng đến tâm lý khi thấy bố mẹ ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Phương A có 02 con chung là Dương Duy Anh, sinh ngày 23/02/2002 và Dương Duy Bảo sinh ngày 27/4/2008.

Cháu Duy Anh đã trưởng thành và đang du học ở nước ngoài.

Cháu Duy Bảo hiện đang ở cùng với vợ chồng anh, cháu có biểu hiện trầm cảm.

Về tài sản và nhà ở: Anh và chị Phương A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về C nợ: Anh và chị Phương A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Phương A nuôi và anh đóng góp 5.000.000 đồng/tháng.

Anh ít có thời gian quan tâm chăm sóc con, tuy nhiên anh vẫn bố trí thời gian chơi và chăm sóc con.

Tại phiên tòa:

Chị Phương A trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C. Từ ngày 30/6/2022 anh C đã dọn ra ở riêng nơi khác.

Anh C trình bày: Từ 30/6/2022 anh đã dọn ra ở chỗ khác không ở cùng chị Phương A. Nay anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của đương sự tại phiên tòa hôm nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Phương A và anh C đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phương A, cho chị Phương A ly hôn anh C.

Chị Phương A xin nuôi con và cũng theo nguyện vọng của cháu Duy Bảo xin được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị Phương A nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C đóng góp tiền nuôi con

chung là 5.000.000đ/tháng cho chị Phương A cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản và nhà ở: Chị Phương A và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Phương A và anh Dương Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 21/3/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Phương A trình bày mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm trong cách sống, do kinh tế gia đình khó khăn, anh C ngày càng lười lao động và thiếu trách nhiệm với gia đình vợ chồng đối xử lạnh nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa và đã sống ly thân gần 02 năm nay. Tháng 6 năm 2022 anh C đã chuyển ra ở nơi khác. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn anh C.

Anh C không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, vợ chồng không ngủ chung với nhau nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Phương A, vợ chồng anh giận nhau chỉ do chị Phương A giận dỗi, hai bên không nói chuyện, không hiểu nhau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần tuy nhiên chị Phương A và anh C vẫn không tìm được tiếng nói chung, chị Phương A kiên quyết xin ly hôn. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh C và chị Phương A có mâu thuẫn, anh chị đã ly thân hai năm nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay hai bên đều xác nhận tháng 6 năm 2022 đến nay anh C đã chuyển ra ở nơi khác không ở cùng với chị Phương A.

Xét thấy, cuộc hôn nhân của chị Phương A và anh C không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phương A ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Phương A và anh C có 02 con chung là cháu Dương Duy Anh, sinh ngày 23/02/2002 và cháu Dương Duy Bảo, sinh ngày 27/4/2008. Con chung Dương Duy Anh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phương A xin nuôi con Dương Duy Bảo và yêu cầu anh C đóng 5000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền và lợi ích của con, hiện nay cháu Dương Duy Bảo ở với chị Phương A và cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh C đồng ý giao con cho chị Phương A nuôi và anh đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Do đó, giao cháu Dương Duy Bảo cho chị Phương A nuôi dưỡng, anh C đóng góp nuôi con chung 5000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và nhà ở chung: Chị Phương A và anh C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về C nợ: Chị Phương A và anh C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 28; điều 91; điều 144; điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Phương A.

Chị Nguyễn Phương A ly hôn anh Dương Văn C.

2, Về con chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Dương Văn C có 02 con chung là Dương Duy Anh, sinh ngày 23/02/2002 và Dương Duy Bảo sinh ngày 27/4/2008.

Con chung Dương Duy Anh đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao chung Dương Duy Bảo cho chị Nguyễn Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3, Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Dương Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, Về C nợ: Chị Nguyễn Phương A và anh Dương Văn C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5, Về án phí: Chị Nguyễn Phương A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phương A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0068284 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Chị Nguyễn Phương A và anh Dương Văn C có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Giảng Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Lai